

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2017

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về hoạt động y tế từ xa**

Số: 49 /2017/TT-BYT

100 Y TẾ TỈNH BÌNH PHƯỚC  
Số ..... 166 .....  
**ĐẾN** Ngày 15/3/18  
Chuyển.....  
Lưu hồ.....

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về hoạt động y tế từ xa.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về hoạt động y tế từ xa, bao gồm: Tư vấn y tế từ xa; hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa; hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa; hội chẩn tư vấn giải phẫu bệnh từ xa; hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa và đào tạo chuyên giao kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ sở y tế và cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến việc hoạt động y tế từ xa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam, bao gồm cả các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài khi kết nối hoạt động y tế từ xa với cơ sở y tế ở Việt Nam.

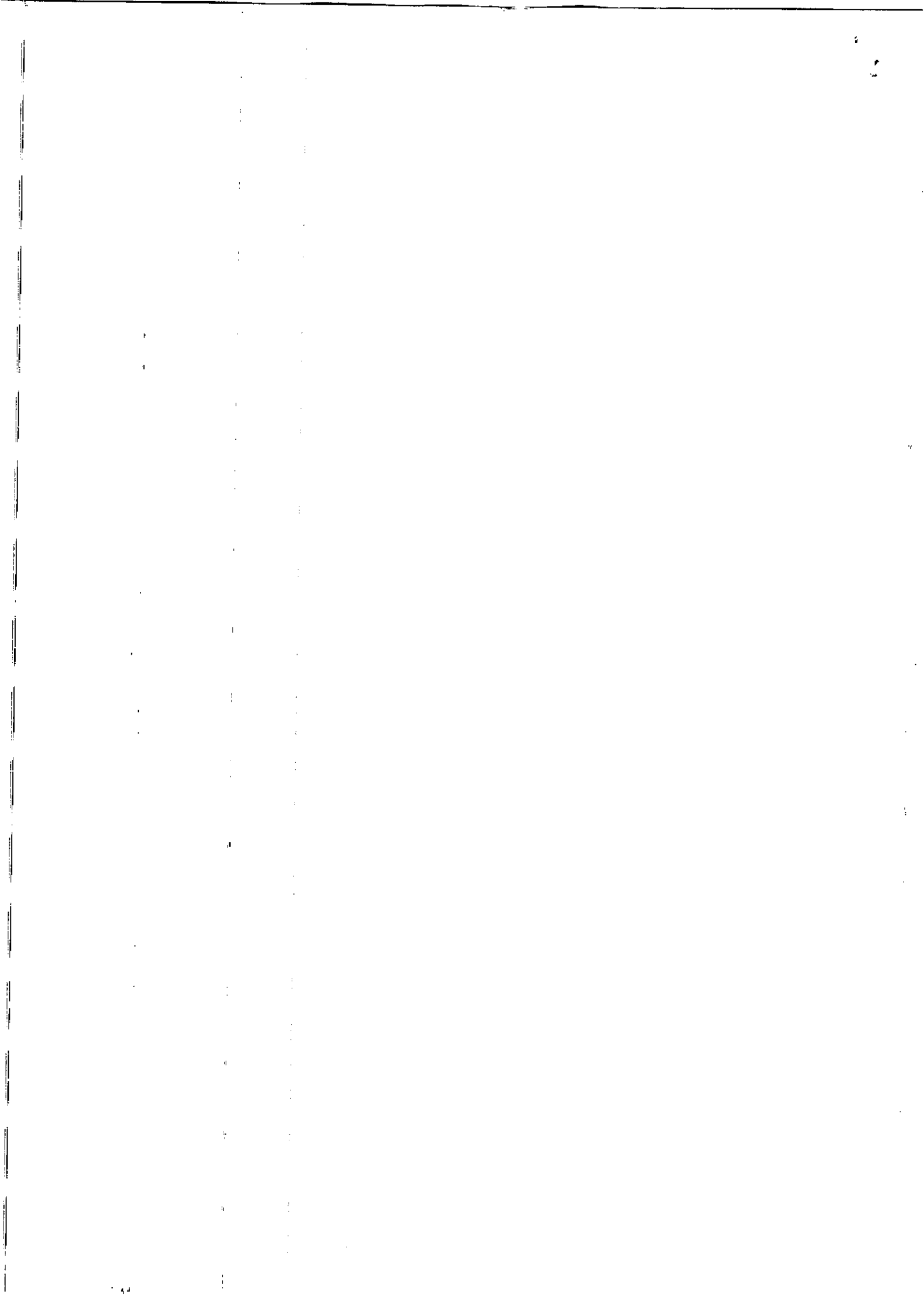
**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Y tế từ xa* là việc trao đổi thông tin có liên quan đến sức khỏe của cá nhân giữa người làm chuyên môn y tế với cá nhân đó hoặc giữa những người làm chuyên môn y tế với nhau ở các địa điểm cách xa nhau thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và viễn thông.

2. *Điểm kết nối* là nơi lắp đặt các thiết bị công nghệ thông tin tham gia y tế từ xa.

3. *Điểm điều khiển trung tâm* là nơi lắp đặt thiết bị quản lý đa điểm để điều khiển các điểm kết nối thông qua hệ thống đường truyền.



**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động y tế từ xa**

1. Y tế từ xa được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện của các bên tham gia.

2. Người xin ý kiến tư vấn quyết định và chịu trách nhiệm về việc sử dụng nội dung tư vấn của bên tư vấn, đồng thời có trách nhiệm thông báo kết quả thực hiện cho bên tư vấn.

**Điều 4. Yêu cầu kỹ thuật công nghệ thông tin đối với hoạt động y tế từ xa**

Hoạt động y tế từ xa được thực hiện khi tổ chức, cá nhân đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật công nghệ thông tin sau đây:

1. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và biện pháp bảo đảm an toàn bảo mật thông tin phải đáp ứng đầy đủ quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng.

2. Bên tư vấn và bên xin ý kiến tư vấn phải bảo đảm đường truyền thông suốt, liên tục trong thời gian hoạt động y tế từ xa.

3. Hệ thống ghi dữ liệu phải có dung lượng lưu trữ tối thiểu 10 năm.

4. Hệ thống công nghệ thông tin phải do người được đào tạo hoặc bồi dưỡng kiến thức về vận hành hệ thống công nghệ thông tin vận hành. \*

5. Có quy chế quản lý hoạt động y tế từ xa do Thủ trưởng cơ sở y tế phê duyệt.

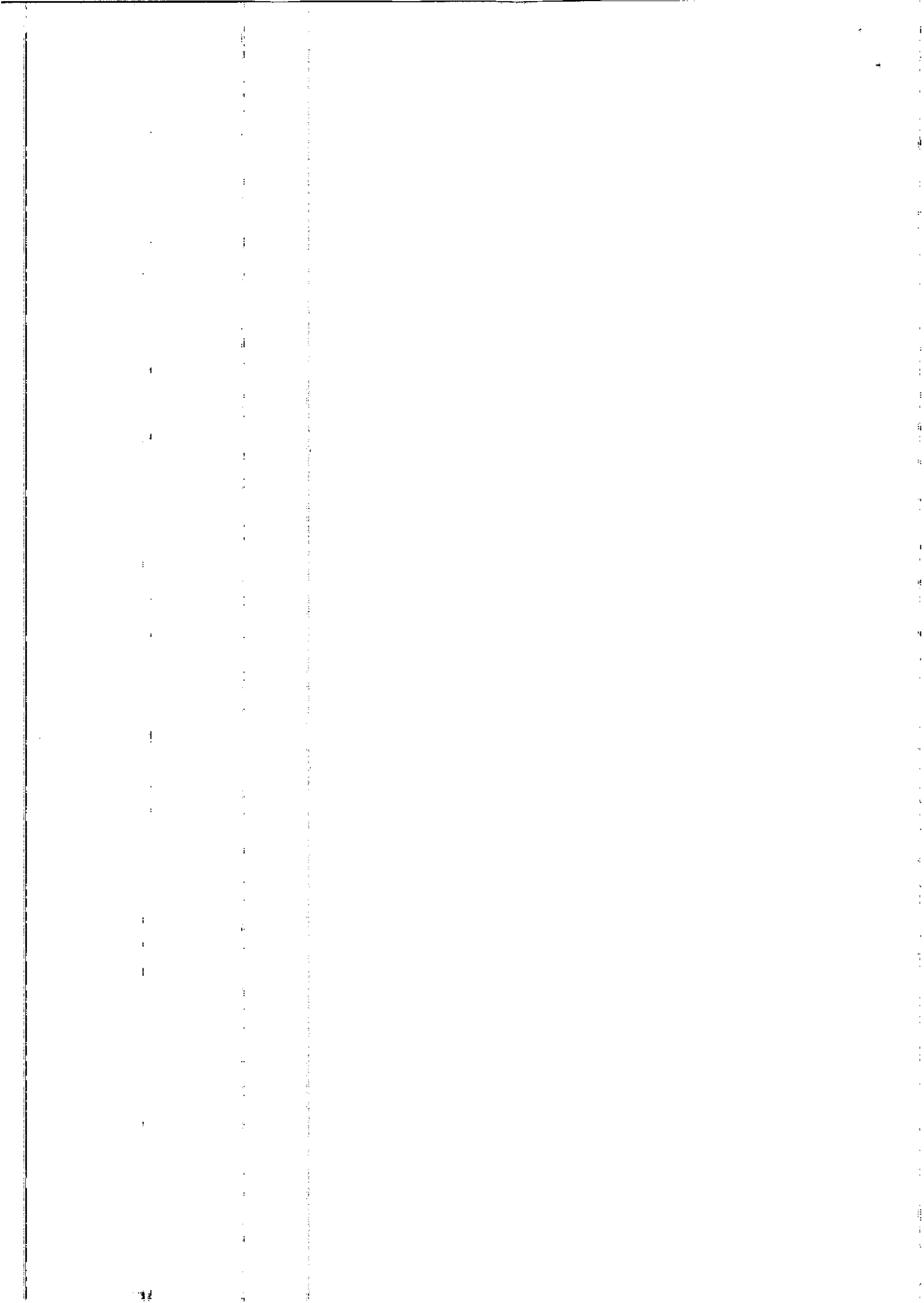
**Điều 5. Yêu cầu chuyên môn chung đối với hoạt động y tế từ xa**

Hoạt động y tế từ xa chỉ được thực hiện tại cơ sở y tế có chức năng, nhiệm vụ về phòng bệnh hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 6. Tư vấn y tế từ xa**

1. Tư vấn phòng bệnh từ xa

Người thực hiện tư vấn phòng bệnh từ xa chỉ được tư vấn các nội dung phù hợp với trình độ chuyên môn của mình và chịu trách nhiệm về nội dung đã tư vấn.



## 2. Tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa

Người thực hiện tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa chỉ được tư vấn các nội dung phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và phải chịu trách nhiệm về nội dung đã tư vấn.

### **Điều 7. Hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

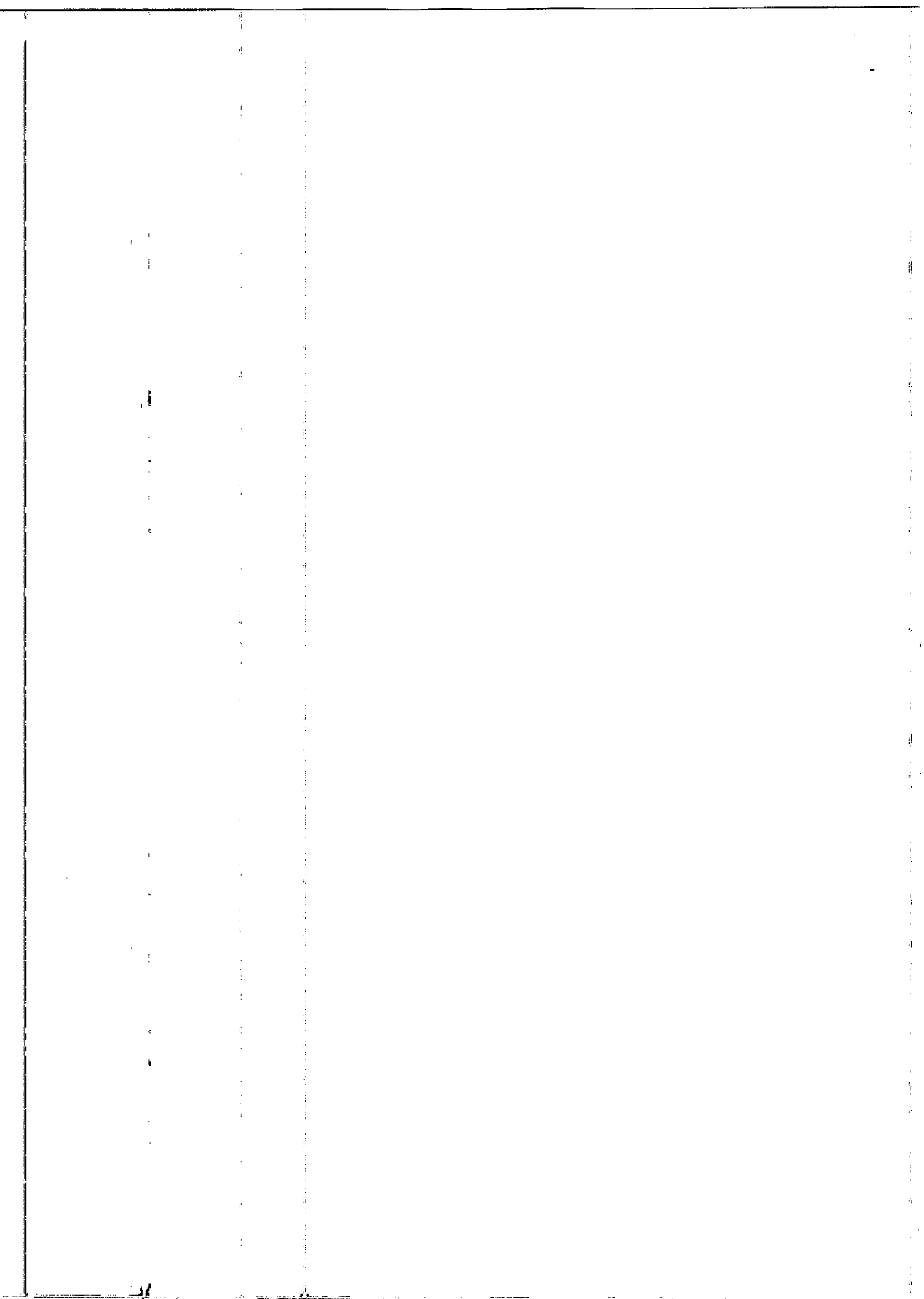
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải bảo đảm các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại các điều 3, 4, 5, Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Đáp ứng các quy định, quy trình về hội chẩn chuyên môn của Bộ Y tế.
2. Bảo đảm ít nhất 01 điểm kết nối có hệ thống ghi dữ liệu. Trường hợp hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa có thực hiện thăm khám trên người bệnh thì thiết bị y tế thăm khám phải kết nối được với hệ thống y tế từ xa.
3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải kết luận hội chẩn rõ ràng từng vấn đề và ghi vào Biên bản hội chẩn theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

### **Điều 8. Hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 7 Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

1. Giữa các điểm kết nối tham gia vào quá trình hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa bảo đảm tích hợp hệ thống hỗ trợ chức năng gửi, nhận dữ liệu thông tin và hình ảnh y khoa theo tiêu chuẩn ảnh số và viễn thông trong y tế (DICOM) của người bệnh từ hệ thống quản lý thông tin bệnh viện (HIS).
2. Có hệ thống nén và giải nén dữ liệu gửi nhận phải bảo đảm tiêu chuẩn về hình ảnh y khoa.
3. Hình ảnh y khoa của người bệnh sau khi bác sĩ tại cơ sở tư vấn đọc và chẩn đoán phải tự động lưu vào cơ sở dữ liệu tại cơ sở tư vấn, đồng thời dữ liệu này được lưu trữ tại cơ sở nhận tư vấn.
4. Băng thông đường truyền tối thiểu tại các điểm kết nối tham gia là 4Mbps. Đối với điểm kết nối là trung tâm kết nối thì yêu cầu tối thiểu băng thông là:  $(n-1) \times 4\text{Mbps}$ , trong đó  $n$  là số điểm kết nối trực tuyến.



### **Điều 9. Hội chẩn tư vấn giải phẫu bệnh từ xa**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hội chẩn tư vấn giải phẫu bệnh từ xa phải đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 7 Thông tư này và các yêu cầu sau đây:

1. Hội chẩn tư vấn giải phẫu bệnh từ xa với các nguồn hình ảnh tĩnh cần đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

2. Hội chẩn tư vấn giải phẫu bệnh từ xa với các nguồn hình ảnh động phải đáp ứng: Điểm kết nối có nhu cầu xin hội chẩn giải phẫu bệnh từ xa phải trang bị máy quét tiêu bản có khả năng kết xuất video thao tác của bác sĩ giải phẫu bệnh theo thời gian thực, tối thiểu đạt tiêu chuẩn công nghệ độ nét cao (HD), đồng thời tín hiệu đó phải có khả năng kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình để chia sẻ hình ảnh y khoa với các điểm kết nối tham gia hội chẩn từ xa; có hệ thống tự động ghi và lưu trữ quá trình thực hiện hội chẩn.

### **Điều 10. Hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa ngoài việc đáp ứng quy định tại Điều 7 Thông tư này, phải có thiết bị xử lý bảo đảm kết nối được nhiều nguồn hình ảnh, âm thanh từ nhiều định dạng khác nhau và có khả năng thực hiện kết nối vào hệ thống hội nghị truyền hình; các thiết bị có khả năng chuyển đổi giữa các loại định dạng khác nhau.

### **Điều 11. Đào tạo chuyên gia kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa**

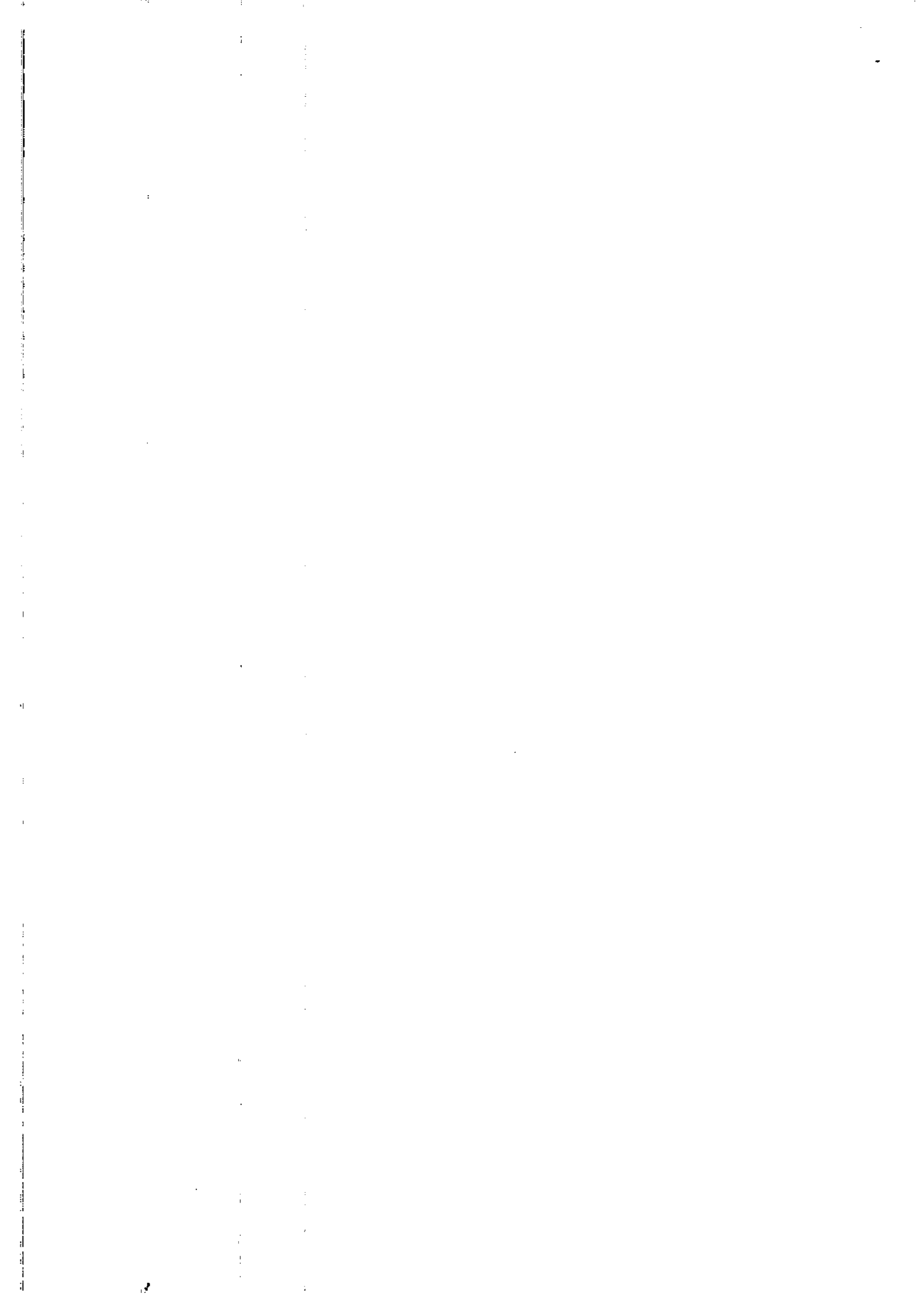
Cơ sở y tế có nhiệm vụ đào tạo thực hiện đào tạo chuyên gia kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa phải đáp ứng quy định tại các điều 4, 5, Khoản 2 Điều 6 Thông tư này và các quy định sau đây:

1. Có phòng hoặc hội trường phù hợp với quy mô, nội dung đào tạo chuyên gia kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phải bảo đảm:

a) Băng thông tối thiểu của hệ thống đường truyền tại mỗi điểm kết nối sử dụng công nghệ HD là 2Mbps. Băng thông tối thiểu của điểm điều khiển trung tâm với số điểm kết nối nhiều hơn 02 điểm sử dụng công nghệ HD là  $(n-n1) \times 2\text{Mbps}$ , trong đó  $n$  là số điểm kết nối trực tuyến,  $n1$  là số điểm kết nối trong mạng nội bộ,  $(n-n1)$  là số điểm kết nối bên ngoài mạng nội bộ;

b) Bảo đảm ít nhất 01 điểm kết nối có hệ thống ghi dữ liệu.





**Điều 12. Chi phí hoạt động y tế từ xa**

Chi phí vận hành hệ thống công nghệ thông tin và các chi phí gia tăng để thực hiện hoạt động y tế từ xa được chi trả theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2018.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

**Điều 14. Trách nhiệm thi hành**

1. Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế
  - a) Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này;
  - b) Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ Bảo hiểm y tế và các đơn vị liên quan xây dựng chi phí vận hành hệ thống công nghệ thông tin và các chi phí gia tăng, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt;
  - c) Văn phòng Bộ, các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế và Thanh tra Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tham gia công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế từ xa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Sở Y tế và y tế Bộ, ngành có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Thông tư này theo thẩm quyền quản lý; định kỳ vào tháng 12 hằng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế (Cục Công nghệ thông tin) về tình hình hoạt động và hiệu quả hoạt động y tế từ xa của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.
3. Các cơ sở y tế thực hiện hoạt động y tế từ xa
  - a) Thủ trưởng cơ sở y tế quyết định việc thực hiện hoạt động y tế từ xa tại cơ sở y tế phụ trách khi đáp ứng các quy định tại Thông tư này, đồng thời báo cáo đến cơ quan quản lý y tế cấp trên trực tiếp theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;



b) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý hoạt động y tế từ xa tại cơ sở y tế;

c) Hoạt động y tế từ xa phải đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người bệnh, người tư vấn và người xin ý kiến tư vấn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan;

d) Tổ chức đánh giá hiệu quả việc hoạt động y tế từ xa để có biện pháp điều chỉnh phù hợp, kịp thời;

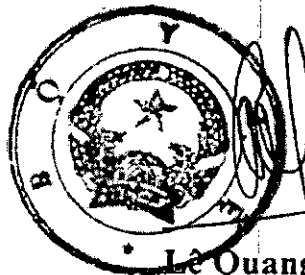
đ) Định kỳ vào tháng 12 hằng năm báo cáo cơ quan quản lý y tế cấp trên trực tiếp về tình hình hoạt động và hiệu quả hoạt động y tế từ xa.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (Cục Công nghệ thông tin) để xem xét, giải quyết./.

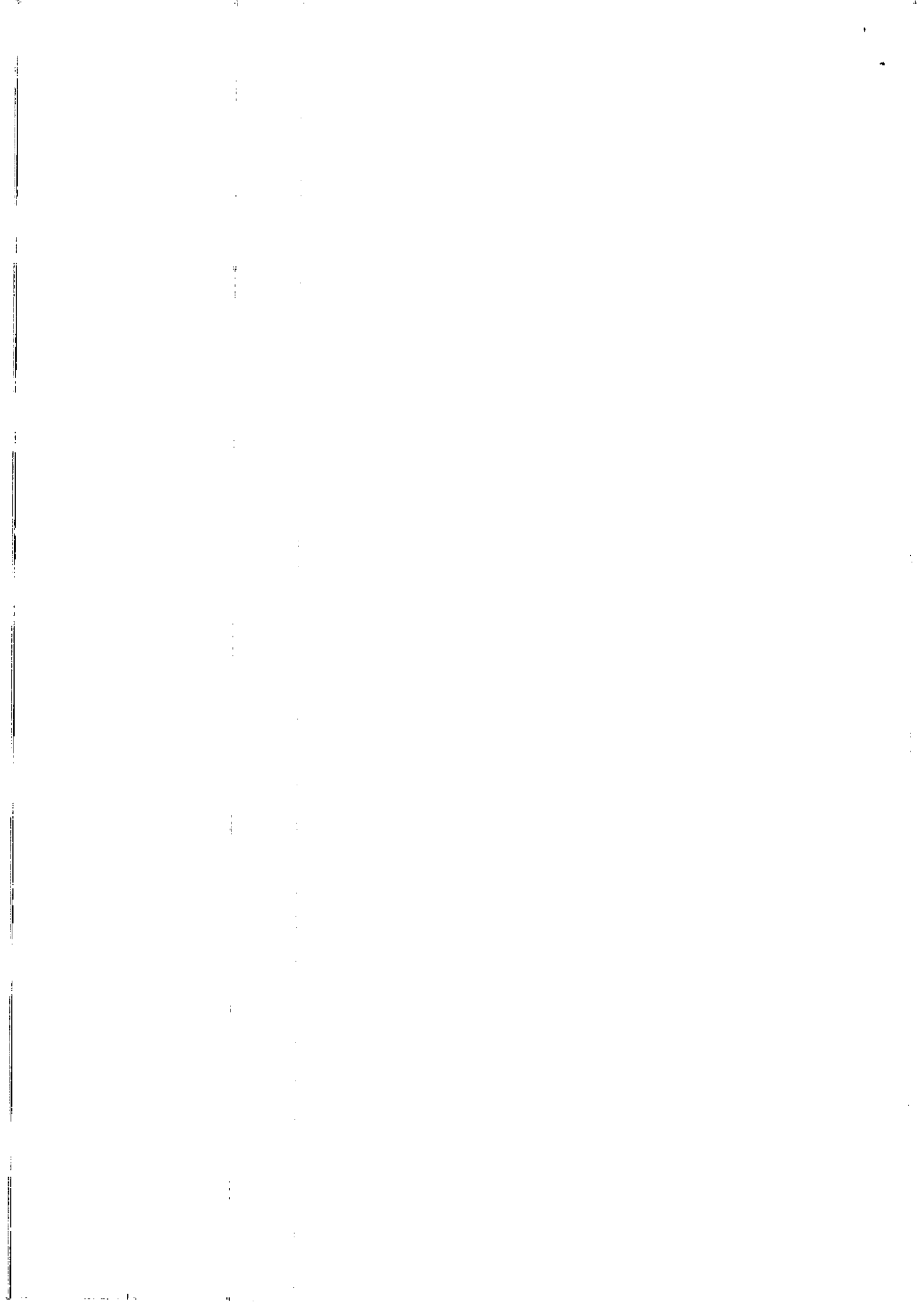
**Nơi nhận:**

- Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Quốc gia về CNTT;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ KGVX và Công báo, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, CNTT (03b), PC (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quang Cường**



**Phụ lục I. Mẫu biên bản hội chẩn từ xa**  
**(Áp dụng cho cơ sở đề nghị hội chẩn từ xa)**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 49 /2017/TT-BYT*  
*ngày 28 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Cơ quan chủ quản      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Tên cơ sở KCB....      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-...      ..., ngày tháng năm....

**BIÊN BẢN HỘI CHẨN TỪ XA**

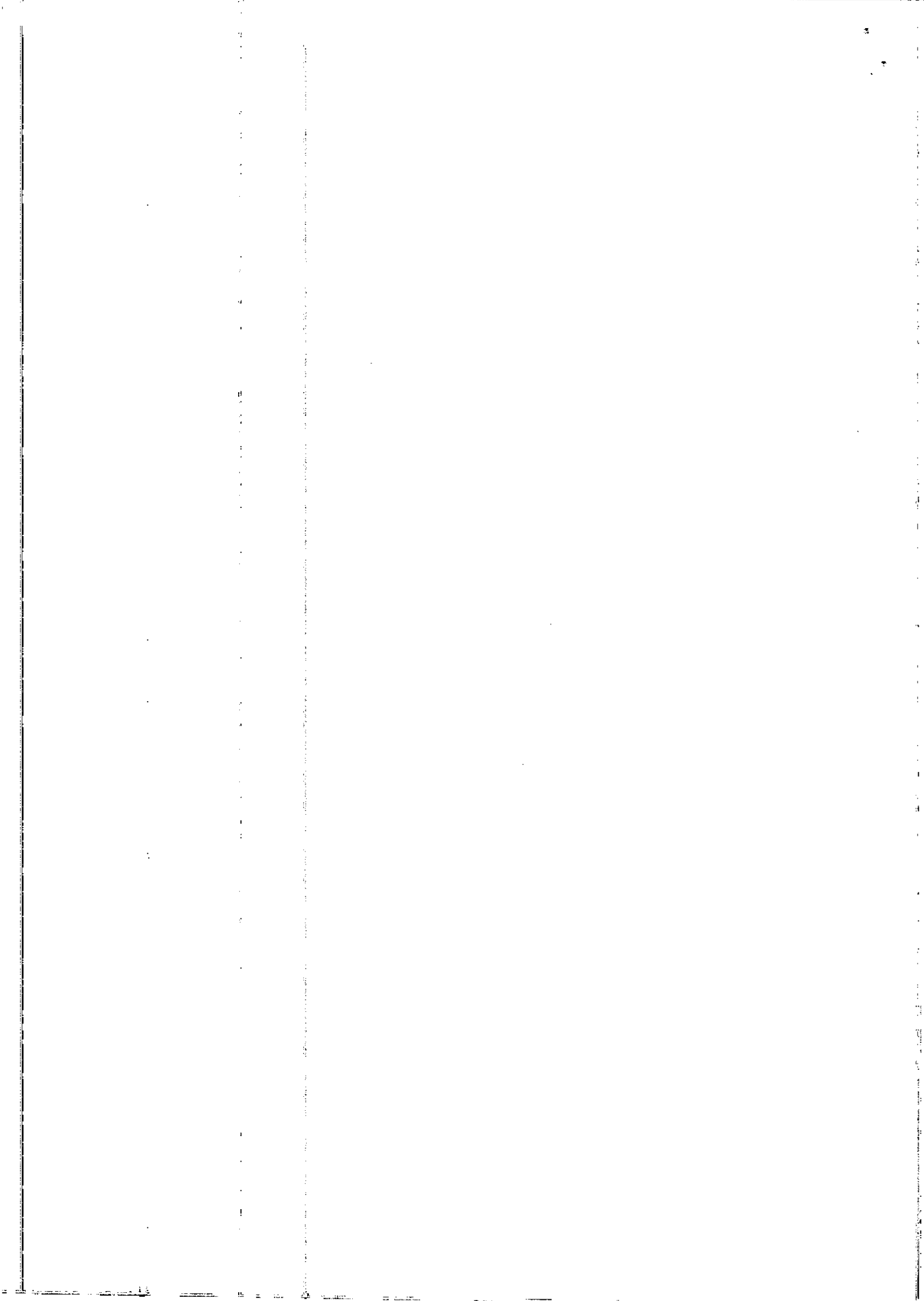
**A. PHẦN HÀNH CHÍNH**

1. Tổ chức/Cá nhân đề xuất hội chẩn:.....
2. Lý do hội chẩn: .....
3. Hôm nay, ngày ...tháng ...năm...; lúc...giờ.....phút....
4. Chúng tôi gồm: ( ghi rõ họ tên, chức vụ từng người)  
a) Bên xin hội chẩn:  
.....  
b) Bên tư vấn:  
.....
5. Địa điểm tổ chức/cá nhân xin hội chẩn:.....
6. Chủ tọa (bên xin hội chẩn):.....
7. Thư ký:.....

**B. NỘI DUNG HỘI CHẨN**

**I. Thông tin chung của người bệnh:**

- Họ tên bệnh nhân:.....Tuổi:.....Giới tính.....
- Dân tộc:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Địa chỉ:.....
- Số vào viện:.....
- Số thẻ BHYT:.....
- Vào viện lúc: giờ .....phút..... ngày.....tháng.....năm.....



- Tại khoa:.....

**II. Diễn biến bệnh**

1. Tóm tắt tiền sử bệnh:.....
2. Tình trạng lúc vào viện:.....
3. Chẩn đoán hiện tại: .....
4. Tóm tắt diễn biến bệnh, quá trình điều trị, quá trình chăm sóc ở khoa:  
.....

**III. Nội dung thảo luận**

1. Chẩn đoán, nguyên nhân, tiên lượng:.....
2. Phương pháp điều trị:.....
3. Chăm sóc:.....

**IV. Kết luận (chủ tọa kết luận: Nêu rõ chẩn đoán, hướng xử lý tiếp tục và tiên lượng...)**

**Các thành viên**

**Thư ký**

**Chủ tọa**

Họ tên..... Họ tên.....





**Phụ lục II. Mẫu báo cáo về việc thực hiện hoạt động y tế từ xa**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 49/2017/TT-BYT  
ngày 28 tháng 1 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Cơ quan chủ quản                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Tên cơ sở y tế....                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...                                      ..., ngày tháng năm....

**BÁO CÁO**  
**Về việc thực hiện hoạt động y tế từ xa**

1. Tên cơ sở y tế:
2. Giấy phép hoạt động y tế/khám, chữa bệnh số:
3. Địa chỉ cơ sở y tế:
4. Điện thoại:
5. Thời gian bắt đầu thực hiện y tế từ xa:
6. Nội dung hoạt động y tế từ xa:
7. Danh sách người tham gia hoạt động y tế từ xa tại cơ sở y tế:
8. Đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật công nghệ thông tin (liệt kê theo Điều 4 của Thông tư này):
9. Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật công nghệ thông tin khác (theo nội dung tư vấn quy định tại các điều 7, 8, 9, 10, và 11 Thông tư này):

**Nơi nhận:**

- Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp;
- Cục CNTT, Bộ Y tế;

....

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**

